TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2021/HS-ST
Ngày: 26/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hiến Cương.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông **Lê Văn Vững**.

2- Bà **Huỳnh Thị Kim Thơ.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Ngọc –** Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa*:**

Ông **Phạm Tuấn Kiệt –** Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Phát T,** sinh năm 1998; nơi cư trú ấp 3, xã T, huyện C, Đồng Tháp; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lê Văn R, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự không; tạm giữ, tạm giam không; áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Lê Phát Đ, sinh năm 1996 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện C, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Phát T là người nghiện ma túy. Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 11/7/2021, T dùng điện thoại Nokia màu xanh – xám có gắn sim số 0706901030 điện thoại cho một người tên C (không rõ lai lịch) hỏi mua ma túy đá với giá 600.000 đồng để bản thân sử dụng thì C đồng ý và hẹn Tài đến cầu

thu phí BOT tại chợ Phú Điền thuộc ấp Mỹ Thạnh, xã Phú Điền, huyện Tháp Mười để giao nhận ma túy. Sau khi đã thỏa thuận mua ma túy xong, T điều khiển xe mô tô biển số 66F1 – 414.99 một mình đi đến điểm hẹn. Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 11/7/2021, T đến cầu thu phí BOT và điện thoại cho C, thì C kêu lên giữa cầu đợi. Tài đậu xe dưới dốc cầu gần chốt kiểm soát dịch bệnh Covid-19 rồi đi bộ lên giữa cầu đứng đợi, khoảng hơn 05 phút thì C đến. Do giữa cầu có rào chắn kiểm soát dịch bệnh không lưu thông đi qua lại với nhau, T đưa tiền cho C, thì C đứng bên rào chắn đưa trở lại cho T một vỏ chai nước giải khát hiệu 24/7, Cường nói là xe hết xăng, nên xin xăng trong xe của T để chạy về và ám hiệu là có để ma túy ở phía sau lớp nylon của nhãn hiệu chai. Khi T cầm vỏ chai nước giải khát hiệu 24/7, thì cảm giác ở lớp nylon nhãn hiệu chai có vật nhô lên không bình thường, lúc này T xác định vật nhô lên là ma túy đá mà C che giấu để giao cho T. Tài cầm vỏ chai nước giải khát hiệu 24/7 đi đến xe của mình hút xăng đựng vào vỏ chai nước giải khát hiệu 24/7 và đi trở lại lên cầu để đưa cho C. Khi qua khỏi chốt kiểm soát, thì vừa đi T vừa tháo nhãn chai 24/7 và lấy ra một túi nylon được hàn kín bên trong có chứa ma túy đá mà Cường vừa đưa trước đó giấu vào bên trong nếp gấp xoăn tay áo bên phải của Tài đang mặc trên người và đi tiếp lên cầu đưa chai nước giải khát đã đựng xăng cho C đi về, rồi T đi bộ xuống dốc cầu để quay lại lấy xe của mình đi về nhà. Khi T đi vừa đến chốt kiểm soát dịch bệnh Covid – 19, thì bị lực lượng công an xã Phú Điền đang làm nhiệm vụ trực chốt phát hiện bắt quả tang T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ được 01 túi nylon trong suốt hàn kín bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn, T khai nhận đây là ma túy mà T vừa mua được của C, tàng trữ nhằm mục đích sử dụng. Lực lượng làm nhiệm vụ tiến hành niêm phong túi nylon có chứa tinh thể rắn này vào phong bì thư màu xanh của Công an huyện Tháp Mười theo đúng quy định và ghi ký hiệu A1. Đối với xe mô tô biển số 66F1-414.99 Tài mượn của anh Lê Phát Đ (anh ruột của T) để sử dụng, việc T sử dụng xe này làm phương tiện để đi mua ma túy anh Đ không biết.

Tại bản Kết luận giám định số 700/KL-KTHS ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 túi nylon màu trắng trong suốt, được thu giữ niêm phong ký hiệu A1 có khối lượng là 0,968 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Hoàn trả số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,871 gam, được niêm phong trong phong bì thư ghi "Niêm phong số: 708, ngày 12/7/2021"

Vật chứng đã thu giữ:

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười đã thu giữ:

- 01 túi nylon được hàn kín hai đầu, có nắp kẹp một đầu bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng được niêm phong trong phong bì thư, ký hiệu A1.

- 01 xe mô tô mang biển số 66F1 – 414.99, nhãn hiệu: Yamaha, màu sơn đỏ - đen. Hiện đã trả lại cho anh Lê Phát Đ.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh – xám (Điện thoại dùng để liên lạc mua ma túy).

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A51, màu xanh của bị cáo Lê Phát T. Hiện đã trả lại cho T.

Đối với người tên C mà T khai mua ma túy, do T không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra không làm việc được.

Tại Bản Cáo trạng số 61/CT-VKSTM ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Lê Phát Tvề tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt BLHS 2015).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

1- Về tội danh: Căn cứ Điều 249 của BLHS 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Phát T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2- Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, xử phạt: Bị cáo Lê Phát T mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo T số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

3- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của BLHS 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng 0,871 gam, được niêm phong trong phong bì thư ghi "Niêm phong số: 708, ngày 12/7/2021".

- Tịch thu bán nộp vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh – xám của bị cáo T dùng để liên lạc mua ma túy.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố.

Tại phần tranh luận, bị cáo T không tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo T: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo T khai nhận đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,968 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng, bị phát hiện bắt quả tang vào ngày 11/7/2021 tại ấp Mỹ Thạnh, xã Phú Điền, huyện Tháp Mười.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với Kết luận giám định số 700/KL-KTHS ngày 13/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: "Tinh thể rắn chứa trong 01 túi nylon màu trắng trong suốt, được thu giữ niêm phong ký hiệu A1 có khối lượng là 0,968 gam là ma túy loại Methamphetamine" và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố bị cáo Lê Phát T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại điều khoản này quy định như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) .....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

……."

[4] Xét, bị cáo T là người đã thành niên, nhận thức được tác hại của chất ma túy gây tổn hại đối với sức khỏe của con người, mà cụ thể là cho chính sức khỏe của bị cáo nhưng bị cáo lại cố tình tàng trữ để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, chẳng những xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước về mua bán và quản lý các chất ma túy, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần cách ly bị cáo một thời gian nhất định, để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội. Đồng thời cũng nhằm để phòng ngừa chung trong toàn xã hội nói chung và tại địa phương huyện Tháp Mười nói riêng, do các tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T có tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015.

Căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

[7] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của BLHS 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng 0,871 gam, được niêm phong trong phong bì thư ghi "Niêm phong số: 708, ngày 12/7/2021".

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh - xám của bị cáo T dùng để liên lạc mua ma túy.

[8] Đối với người tên C mà bị cáo Tài khai mua ma túy, do bị cáo không xác định được nhân thân, lai lịch của người này, nên Cơ quan điều tra không làm việc được, nên không có cơ sở xem xét xử lý.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Lê Phát T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2- Xử phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Bị cáo Lê Phát T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Lê Phát T 5.000.000 đồng. Buộc bị cáo Lê Phát Tài phải nộp, để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

3- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng 0,871 gam, được niêm phong trong phong bì thư ghi "Niêm phong số: 708, ngày 12/7/2021".

- Tịch thu bán nộp vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh – xám của bị cáo T dùng để liên lạc mua ma túy.

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý).

4- Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Phát T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (K. Ngọc).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Hiến Cương